TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HSPT
Ngày 25 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Bà Điêu Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Lò Văn T do có kháng cáo của bị cáo Lò Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La.

** Bị cáo kháng cáo:*

Lò Văn T, sinh ngày 02/03/2001, tại xã C, tỉnh Sơn La. Căn cước công dân số 014201009583 do Bộ C3 cấp ngày 14/06/2021; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh S (Nay là Bản T, xã C, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Trồng chọt; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn V, sinh năm 1962; con bà Lò Thị V1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Bị cáo không kháng cáo (Không triệu tập đến phiên tòa):*

Hoàng Hải L, sinh ngày 25/05/1999, xã C, tỉnh Sơn La. Căn cước công dân số 014099009124 do Cục C4 - Bộ C3 cấp ngày 25/12/2024; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là Bản K, xã C, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính : Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái,

đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1973; con bà Hà Thị T1, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2025 đến nay.

- Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo (Tòa án không triệu tập), gồm:

1. Anh Vũ Quốc Đ, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản Á, xã C, tỉnh Sơn La;

2. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La;

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Sơn La;

4. Ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là Bản K, xã C, tỉnh Sơn La);

5. Anh Lò Văn C, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản P, xã C, tỉnh Sơn La;

6. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản K, xã C, tỉnh Sơn La;

7. Anh Tòng Văn Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản K, xã C, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/02/2025, Lò Văn T đang ở Quán kinh doanh điện tử tại Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là Bản T, xã C, tỉnh Sơn La), quán do Hoàng Hải L, sinh năm 1999, trú tại: Bản K, xã C, tình S (L là người được Nguyễn Văn N, sinh năm 1986, trú tại: Thôn H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là Thôn H, xã C, tỉnh Sơn La) thuê trông coi, quản lý. T thấy một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết điều khiển xe máy đến giời thiệu tên là T2, nhà ở xã P, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã P, tỉnh Sơn La) có mang theo ma túy, đặt vấn đề bán Hồng phiến cho T. T đồng ý mua 400.000 đồng Hồ N, T2 đưa cho T 01 gói giấy bạc bên trong chức các viên Hồng phiến (T không kiểm đếm số lượng bên trong), T2 nhận tiền rồi nói với T giá 100.000 đồng/1 viên Hồng phiến, số Hồng phiến còn lại có ai hỏi mua thì bán rồi sẽ trả công cho T sau, T đồng ý rồi T2 điều khiển xe máy đi. Một lúc sau, T2 nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho T với nội dung trong gói giấy bạc có Hồng phiến, mỗi viên giá 100.000 đồng, nếu bán hết số Hồng phiến đó thì sẽ trả công cho 02 viên Hồng phiến.

Đến khoảng 21 giờ ngày 17/02/2025, tại quán điện tử T lấy 01 viên Hồng phiến, rồi vào nhà vệ sinh của quán sử dụng bằng hình thức đốt hút. Khi T đang sử dụng ma túy thì thấy Lò Văn C, sinh năm 1999 trú tại: Bản P, xã C, huyện M,

tỉnh Sơn La (nay là bản P, xã C, tỉnh Sơn La) đang chơi điện tử, T rủ C cùng sử dụng ma túy. T đưa cho C ống điếu tự chế bằng chai nhựa có sẵn trong nhà vệ sinh (*không biết do ai làm*) và cầm mẩu giấy bạc chứa viên H phiến đang hút dở đưa đến gần ống điếu và dùng bật lửa hơ đốt để C hút 02 hơi. Sử dụng xong, C đưa lại cho T ống điếu rồi đi ra ngoài, T sử dụng hết số ma túy rồi đi ra giường ở quán nằm.

Đến khoảng 22 giờ ngày 17/02/2025, T đang nằm ở giường, có Hoàng Văn S, sinh năm 1999, trú tại: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh S (nay là Bản K, xã C, tỉnh Sơn La) là người đến chơi, hỏi mua 01 viên Hồng phiến và đưa cho T 100.000 đồng. T nhận tiền rồi đi vào nhà vệ sinh gói 01 viên Hồng phiến trong mảnh giấy bạc để trên nền sau đó đi ra ngoài quán nói cho S vị trí để ma túy. S đi vào nhà vệ sinh của quán lấy viên H phiến trong gói giấy bạc do T để, sử dụng bật lửa, ống điếu có sẵn đốt đốt hút hết viên H phiến.

Khoảng 19 giờ ngày 18/02/2025, Hoàng Hải L đang trông quán thì Hoàng Văn S quay lại quán hỏi L về việc tìm mua Hồng phiến. Do L muốn mời S sử dụng ma túy, nên L đến hỏi T đang nằm trên giường trong quán mua 02 viên H phiến. T đồng ý, bảo L cùng đi vào nhà vệ sinh, T lấy 02 viên Hồng phiến trong gói giấy bạc, đặt vào cửa sổ nhà vệ sinh cho L rồi đi ra nằm ở giường. L quay lại bàn bắn cá và bảo S vào nhà vệ sinh sử dụng ma túy trước. S đi vào nhà vệ sinh lấy 01 viên Hồng phiến sử dụng bằng hình thức đốt hút. Sử dụng ma túy xong, S đi ra ngoài bảo L *"Tao chơi xong rồi"*. Sau đó L đi vào nhà vệ sinh lấy 01 viên Hồng phiến còn lại sử dụng bằng hình thức đốt hút (Lần mua bán này L không trả tiền T).

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L hỏi mua của T 02 viên H phiến thì T bảo L cùng đi vào nhà vệ sinh, lấy 02 viên H phiến trong gói giấy bạc để vào góc tường cho L rồi đi ra giường nằm. Có được ma túy, L lấy 02 viên Hồng phiến sử dụng bật lửa, ống điếu có sẵn đốt hút hết viên H phiến tại nhà vệ sinh.

Khi T ra ngoài giường nằm được khoảng 05 phút thì Lò Văn H1, sinh năm 1984, trú tại tổ E, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là Tổ E, phường C, tỉnh Sơn La) đưa cho T 100.000 đồng hỏi mua 01 viên Hồng phiến. T nhận tiền rồi bảo H1 cùng đi vào nhà vệ sinh trong quán, lấy 01 viên Hồng phiến trong gói giấy bạc đưa cho H1 qua khe cửa nhà vệ sinh rồi đi ra giường nằm. H1 dùng bật lửa, ống điếu có sẵn đốt hút hết viên H phiến trong nhà vệ sinh.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lò Văn Q1, sinh năm 1993, trú tại bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là B kéo Tốc, xã C, tỉnh Sơn La) đến quán.

Quảng hỏi mọi người trong quán *"có ai có không"* rồi đặt 100.000 đồng xuống bàn bắn cá. T biết Q1 muốn mua Hồng phiến nên đã gọi Q1 vào nhà vệ sinh lấy 01 viên Hồng phiến trong gói giấy bạc đặt xuống nền nhà vệ sinh cho Q1, đi ra ngoài bàn bắn cá lấy số tiền 100.000 đồng rồi đi ra giường nằm. Q1 dùng bật lửa, ống điếu có sẵn đốt hút hết viên H phiến trong nhà vệ sinh.

Khoảng gần 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lò Văn T chia số ma túy còn lại thành 03 gói và lấy giấy bạc gói lại, trong đó gói thứ nhất chứa 03 viên H phiến cất giấu dưới tấm đệm ngủ trên giường, gói thứ hai chứ 05 viên H phiến cất giấu dưới nền nhà vệ sinh (*nếu ai hỏi mua thì sẽ bảo vào lấy*), lấy 01 viên trong gói thứ ba để ra để sử dụng bằng hình thức đốt hút còn lại 03 viên Hồng phiến còn lại cất trong túi quần bên phải. Cất giấu ma túy xong, T rủ Lường Văn Đ1, sinh năm 2002, trú tại: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là Bản K, xã C, tỉnh Sơn La) vào nhà vệ sinh của quán sử dụng ma túy, Đ1 đồng ý. T lấy 01 viên H phiến đưa lên mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa hơ đốt cháy, dùng ống điếu tự chế để hút một nửa viên Hồng phiến, còn lại một nửa viên Hồng phiến trên mành giấy bạc thì T đưa cho Đ1 tự đốt lửa đốt hút hết viên H phiến. Khi Đ1 vừa sử dụng ma túy xong thì tổ công tác phòng PC04 - Công an tỉnh S phát hiện bắt quả tang Lò Văn T, Hoàng Hải L thừa nhận việc biết các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà vệ sinh của quán bắn cá nhưng do cũng là người nghiện chất ma túy nên để mặc, không ngăn cản các đối tượng sử dụng.

Cùng thời điểm bắt quả tang Lò Văn T, tổ công tác Phòng PC04 -Công an tỉnh S phát hiện Hoàng Hải L đang cho Hoàng Văn S, Tòng Văn Q đánh bạc dưới hình thức chơi bắn cá đổi điểm bằng tiền. Các đối tượng quy ước, người chơi mua 10.000 đồng thì quy đổi thành 100 điểm, khi người chơi thắng điểm trong trò chơi muốn quy đổi số điểm thắng thành tiền thì L mua lại cũng 100 điểm với số tiền 100.000 đồng. Thời điểm Hoàng Hải L quản lý bắn cá Hoàng Văn S chơi bắn cá với số tiền là 50.000 đồng quy đổi được 500 điểm bắn cá, sau khi thắng điểm bắn cá thì S đổi lại 500 điểm bắn cá lấy 50.000 đồng tiền vốn và tiếp tục chơi bắn cá. Tòng Văn Q chơi bắn các với số tiền là 100.000 đồng quy đổi được 1000 điểm bắn cá, Tỏng Văn Q2 khai nhận chơi bắn cá, cá cược bằng tiền chưa quy đổi lại. Lò Văn H1 khai báo trước đó có nạp số tiền 100.000 để đổi lấy 1000 điểm chơi bắn cá và sẽ giữ để chơi hết số điểm, không tham gia cá cược hay quy đổi lại tiền.

Ngày 19/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S phối hợp với Phòng K Công an tỉnh S đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu

giữ của Lò Văn T, trích rút mẫu để giám định:

- 01 gói giấy bạc bên trong chứa 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, yển bề mặt có chứ WY có khối lượng 0,29 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,2 gam ký hiệu T1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 01 viên có khối lượng 0,09 gam ký hiệu L1 nhập kho vật chứng.

- 01 gói giấy bạc bên trong chwuas 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có chữ WY có khối lượng 0,54 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,19 gam kí hiệu T2 gửi giám định chất ma túy; còn lại 03 viên có khối lượng 0,36 gam ký hiệu là L2 nhập kho vật chứng.

- 01 gói giấy bạc bên trong chứa 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có chững WY có khối lượng 0,3 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,21 gam ký hiệu T3 gửi giám định chất ma túy; còn lại 01 viên có khối lượng 0,09 gam ký hiệu L3 nhập kho vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra quyết định trưng cầu giám định số 169/ QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K (PC09) Công an tỉnh S giám định số ma túy thuy giữ của Lò Văn T.

Ngày 23/02/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra quyết định trưng cầu giám định số 186/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh S giám định số tiền là 3.150.000 VNĐ là tiền thật hay tiền giả.

Tại Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 25/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: " *Mẫu ký hiệu T1,T2,T3 giử giám định đều là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0.20 gam; T2 = 0.19 gam; T3 = 0.21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,13 gam; Loại Methamphetamine."*

Tại Kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 15/04/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18/02/2025. Không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoán 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Hoàng Hải L phạm các tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng Hải L 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20/02/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2025 bị cáo Lò Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị:

- Chấp nhận tại cấp phúc thẩm bị cáo Lò Văn T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn T tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Xét kháng cáo của bị cáo Lò Văn T đảm bảo đúng chủ thể, đúng thủ tục theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 BLTTHS nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đều với nội dung: Ngày 17/02/2025, T đã mua trái phép 20 viên H phiến với giá 400.000đ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 17 và 18/02/2025, T đã sử dụng hết 02 viên Hồng phiến, bán 05 viên (bán cho Hoàng Hải L hai lần 4 viên với giá 400.000đ; bán cho Hoàng Văn S, Lò Văn H1, Tòng Văn Q mỗi người một viên với giá 100.000đ/viên; hai lần cung cấp cho Lò Văn C và Lường Văn Đ1 sử dụng ma tuý). Do đó, Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La xét xử bị cáo về các tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật;

[2.2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo Điều 52 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma tuý; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết về nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo bị cáo Lò Văn T.

[2.3] Trong quá trình giải quyết phúc thẩm, gia đình bị cáo có nộp 01 Huân chương kháng chiến hạng Nhì mang tên ông Hoàng Văn C2, ngoài ra không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh ông Hoàng Văn C2 có quan hệ thân thích gì với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo khai mẹ bị cáo mang họ H3 nhưng khi đi lấy chồng thì lấy theo họ nhà chồng là họ Lò, do đó ông ngoại của bị cáo là Hoàng Văn C2. Do đó, chấp nhận đây là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò

Văn T.

[2.4] Về mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn T: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, nhưng mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Để đảm bảo mục đích giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm chung, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T; giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn T tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T; Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn T tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam 18/02/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12/2025)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND khu vực 4 - tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 -tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4 - tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lại Thị Hiếu